

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 3 (Phần 5/9)

ISSN: 2734-9195 00:08 06/04/2024

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 3 (Phần 5/9)

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 3 (Phần 5/9)

5.Trưởng Lão Tâm Được Điều Phục

Ai không tâm an trú ...

Lúc ngụ tại Xá-vệ, Phật đã dạy Trưởng lão Cittahattha, người-bị- tâm-sai-sử câu kệ trên.

Một chàng trai thuộc gia đình khả kính sống ở Xá-vệ vào rừng kiếm con bò bị lạc. Giữa trưa anh tìm thấy và đưa nó về bầy. Nhưng đói khát quá, anh vào tinh xá gặp các Tỳ-kheo cúi chào và đứng cung kính một bên. Thấy anh quá kiệt sức, các Tỳ-kheo chỉ thức ăn thừa trong bình, bảo anh lấy ăn (khi Phật còn hiện đời luôn luôn có cháo được cùng đường dồi dào cùng với nhiều thứ nước sốt và cà ri).

Chàng trai ăn uống no nê xong rửa tay, chào các Tỳ-kheo và hỏi:

- Chư Tôn giả! Chắc hôm nay nhà nào mới thỉnh các Ngài?
- Không cư sĩ ạ! Các Tỳ-kheo thường xuyên nhận được thức ăn như thế.

Chàng trai thấy rằng dù làm lụng tích cực vất vả liên tục ngày và đêm cũng không bao giờ được cháo ngon như vậy. Trong khi các Tỳ-kheo, theo lời họ, vẫn được ăn liên miên. Thế tại sao ta cứ sống đời cư sĩ ? Ta sẽ xuất gia. Anh đến các Tỳ-kheo xin và được nhận vào Tăng đoàn.

Sau khi làm tròn bốn phận chính và phụ chỉ trong vài ngày được chia phần trong số phẩm vật cúng dường, anh tròn trịa và phương phi hẳn ra, nhưng rồi anh hết thích đời sống khát thực nên hoàn tục. Trở về nhà làm việc chỉ vài ngày thân hình anh lại tiêu tụy.

Anh lại xuất gia, rồi bất mãn, rồi lại về nhà. Thời gian ở chung, anh hay giúp đỡ các Tỳ-kheo nên về nhà rồi xin tu trở lại, họ nghĩ tình chấp nhận. Cứ như thế anh ra vào đến sáu lần liên tiếp. Các Tỳ-kheo đặt tên anh là Cittahattha, tức người bị tâm sai sử.

Ra vào lui tới như thế, vợ anh mang thai. Lần thứ bảy anh từ rừng trở về mang theo nông cụ. Cất nông cụ xong anh bước vào phòng, lòng phân vân ray rút muốn khoác y trở lại. Bấy giờ vợ anh đang ngủ, quần áo trong tuột ra, nước miếng nhễ nhại, miệng mở toang hoác, ngáy vang trời, trông chẳng khác nào một tử thi trương phình lên.

Anh thấy rõ trong thế gian này tất cả đều vô thường và khổ não. Liên đó anh nhận ra suốt thời gian đi tu chỉ vì nghĩ đến cô ta mà anh thối tâm nản chí. Tay nắm viên chiếc y vàng vừa anh quần vào bụng vừa chạy ra khỏi nhà.

Mẹ vợ anh chợt thấy anh phóng vụt qua, kêu lên thất thanh, nhưng anh chẳng thềm nghe, một mực chạy thẳng. Bà chỉ còn biết lẩm bẩm:

- Cái gã phản bội này, vừa mới từ rừng về, lại bỏ nhà, mình quần y mà chạy vào tình xá. Thế là sao?

Bước vào nhà thấy con gái nằm ngủ, bà hiểu ngay lý do. Bà lay con gái dậy mắng:

- Dậy đi, đồ phù thủy! Chồng mày thấy mày nằm ngủ, nó gớm ghiếc quá nên bỏ đi rồi. Mày không còn chồng nữa kể từ đây!

Cô gái dụi mắt, giọng lè nhè:

- Đi đi, mẹ! Anh ta đi hay ở có gì quan trọng đâu! Vài bữa nữa anh ta lại về.

Trên đường, Cittahattha ôn đi ôn lại câu "Các pháp trong thế gian đều vô thường, trối buộc trong đau khổ", và anh chứng quả Dự lưu. Đến gặp các Tỳ-

kheo anh cúi chào và xin vào Tăng đoàn. Lần này anh bị từ chối quyết liệt:

- Không! Chúng tôi không thể nhận anh. Tại sao anh đi tu nữa? Đầu anh cứng như cục đá mài.

Anh khẩn khoản:

- Chư Tôn giả! Hãy nhận con vào Tăng đoàn một lần nữa thôi!

Và chỉ sau vài ngày ông chứng quả A-la-hán cùng các thần thông. Các Tỳ-kheo không hiểu tại sao lần này ông ở lâu, được các ông giải thích là trước đây ông còn quyến luyến thế gian nên rời bỏ Tăng đoàn, nay đã cắt hết mọi trói buộc nên không bỏ đi nữa.

Các Tỳ-kheo không tin, thưa lại với Thế Tôn câu chuyện. Phật bảo:

- Đúng vậy, các Tỳ-kheo! Đệ tử của Ta khi tâm không kiên định, khi không biết pháp lành thì đi tu cứ hay về nhà. Nhưng bây giờ ông ta đã buông bỏ cả thiện và ác.

Và Ngài nói Pháp Cú:

(38) Ai tâm không an trú,

Không biết chân diệu pháp,

Tịnh tín bị rúng động,

Trí tuệ không viên thành.

(39) Tâm không đầy tràn dục

Tâm không (bận) công phá,

Đoạn tuyệt mọi thiện ác,

Kẻ tỉnh không sợ hãi.

Một hôm các Tỳ-kheo lại bàn tán về Tỳ-kheo đi tu bảy lần và hoàn tục bảy lần, cũng vì tham dục xấu xa tại hại ghê gớm. Phật vào Pháp đường ngồi xuống Phật tòa, nghe thế liền dạy:

- Quả vậy các Tỳ-kheo! Tham dục xấu xa rất là tai hại. Giả sử mấy thứ tham dục ấy có hình dạng cụ thể để ta đem bỏ đâu, thì một thế giới cũng còn quá nhỏ, cõi trời Đại Phạm cũng còn quá thấp, không chứa nổi chúng. Ta không thể đặt

chúng vào đầu cả.

Ngay một người trí tuệ và dòng dõi cao quý như Ta cũng bị chúng áp đảo nữa. Thử hỏi ai có thể tả được ảnh hưởng của nó? Trong một tiền kiếp, chỉ vì một xi đậu giống và cái cuốc cùn mà Ta đã đi tu và ra đời sáu lần liên tiếp.

Các Tỳ-kheo hỏi:

- Chuyện đó xảy ra hồi nào, Bạch Thế Tôn?

- Các ông muốn nghe sao? Đó là:

Chuyện quá khứ

Kuddàla Và Cái Cuốc

Ngày xưa, thời Phạm-ma-đạt cai trị Ba-la-nại, có một người thiện trí tên Kuddàla, có nghĩa là "vị Thánh Cuốc"

Ông là một tu sĩ ngoại đạo đã sống tám tháng trong Hy-mã-lạp-sơn. Một đêm vào mùa mưa, thấy mặt đất ẩm ướt ông nhớ đến ở nhà còn một chai đậu giống. Sợ giống hư ông trở lại thế gian lấy cuốc dọn một miếng đất nhỏ, tĩa đậu và rào chung quanh. Đậu già, ông hái xuống, để một số trong chai làm trái giống, phần còn lại thì ăn. Nhưng chẳng bao lâu ông lại chán cuộc sống thế gian, vào núi tu suốt tám tháng. Cứ như thế, chỉ vì chai đậu giống và cái cuốc cùn, ông đi tu đến bảy lần.

Lần thứ bảy, ông chợt nghiệm ra rằng chỉ vì cây cuốc cùn này mà phải đi tu rồi lại hoàn tục mãi nên quyết định ném bỏ nó, luôn cả chai đậu giống. Ông đến bờ sông Hằng buộc cái chai đậu giống trong một miếng vải buộc vào cán cuốc, tay nắm chặt đầu cuốc, nhắm mắt lại, quay cuốc ba vòng trên đầu rồi ném xuống sông.

Ông cố tình lờn như thế để đừng thấy chỗ cuốc rơi, sợ sau này động tâm lại xuống sông vớt lên. Và ông la lớn ba lần lớn:

- Ta đã chiến thắng! Ta đã chiến thắng!

Lúc bấy giờ vua Ba-la-nại vừa trở về sau cuộc dẹp loạn ở biên giới, cắm trại bên bờ sông Hằng và xuống sông tắm. Chợt nghe tiếng Kuddàla vang lên liền hỏi:

- Chỉ có ta vừa mới hạ được kẻ thù mới gọi là chiến thắng, còn người cũng xưng chiến thắng, nghĩa là sao?

Kuddàla đáp:

- Ngài đã chiến thắng bọn giặc cướp ở bên ngoài. Chiến thắng của Ngài có thể sẽ bị thua trở lại. Còn tôi đã chiến thắng một kẻ thù ở bên trong, kẻ cướp tên là Tham Dục.

Hắn sẽ không bao giờ thắng tôi được nữa. Chiến thắng được hắn mới thực sự là chiến thắng.

Rồi ông đọc bài kệ sau:

Chiến thắng không thực sự.

Khi bị thua trở lại.

Chiến thắng là thật sự.

Khi chẳng còn bị bại.

Cùng lúc ấy, do nhìn sông Hằng và quán tưởng về yếu tố nước, ông đạt thần thông.

Ông bay lên trời, ngồi kiết già trong hư không.

Nhà vua sau khi nghe bài thuyết của Bồ-tát Kuddaala liền đánh lễ Ngài, xin được nhận làm tu sĩ. Vua cùng toàn quân đông dài khoảng một dặm đường đều đi tu. Vua nước láng giềng nghe tin muốn đánh chiếm vương quốc Ba-la-nại, nhưng khi thấy thành quách thịnh vượng đó trống không, mới hiểu rằng một vị vua từ bỏ một kinh thành tráng lệ như thế để đi tu chắc chắn là không phải muốn bị trói buộc.

Vua bèn đánh lễ Bồ-tát xin được đi tu với đoàn tùy tùng của mình. cứ như thế bảy vị vua lần lượt đi tu. Cùng với hội chúng đông đảo đó, Bồ-tát Kuddaala sống đời Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đại phạm.

Thế Tôn kết luận:

- Các Tỳ-kheo! Lúc đó Ta là Kuddàla. Hãy học từ chuyện này để biết tham dục nguy hiểm trầm trọng đến mức nào.

*

(Còn tiếp)



Nguồn: “Tích Truyện Pháp Cú” được Thiền viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ “Buddhist Legends” của học giả Eugène Watson Burlingame.